

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	1100	Power Planer	007C_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	1100N	POWER PLANER 82MM	007	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	1902	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	008	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	1911B	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	002	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	1923B	POWER PLANER 82MM	038	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	2106	PORTABLE BAND SAW	097	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	2702	Table Saw	116B1	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	2703	Table Saw	116A1	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	2704	Máy Cưa Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	232-1	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	2704N	Máy Cưa Bàn Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	232-1	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	3606	Router	023	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	3612BR	Router	046	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	3700B	Trimmer	009	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	3702B	Trimmer	025	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	3901	Plate Joiner	053	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4014N	BLOWER	019	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4014NV	Blower	019	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	406	VACUUM CLEANER	013	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	407	Vacuum Cleaner	013	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4100NB	Cutter	012	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4100NH	Máy Cắt Đá Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	008A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4140	Cutter	010	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4300BV	Jig Saw	055	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4304Z	JIG SAW	010A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4305	Jig Saw	065	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	4306	Jig Saw	005	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	5012B	Chain Saw	040	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	5600NB	Circular Saw	022	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	5606B	Circular Saw	039A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	5700	CIRCULAR SAW 203MM	011	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	5800NB	Circular Saw	008	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	5900B	Circular Saw	007	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6000LR	UNI DRILL 10MM	046	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6000R	Unidrill	042	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6010B	Drill	018	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6013B	Drill	038	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6016	Drill	035	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6020	DRILL 20MM	035	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	63004	4-Speed Drill	055	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6300LR	Angle Drill	046	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6300NB	Drill	038	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6307	Drill	017	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6310	2-SPEED DRILL 13MM	004	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6402	Drill	045	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6407	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017	1

682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6408	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6700N	Screwdriver	053	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6701B	SCREWDRIVER	046	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6801B	Screwdriver	037	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6801DB	DRYWALL SCREWDRIVER	046	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6801DBV	DRYWALL SCREWDRIVER	046	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6802BV	Screwdriver	042	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6820V	Drywall Screwdriver	046	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6822	Drywall Screwdriver	043A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6823	Drywall Screwdriver	038B_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6824	Drywall Screwdriver	034B_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6825	Drywall Screwdriver	034B_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6826	Screwdriver	038	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6826	Screwdriver	038A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6904VH	Impact Wrench	035	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6905B	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	046-2	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	6905H	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	041	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	8416	Hammer Drill	052	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	8419B	2-Speed Hammer Drill	051	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	8420V	Hammer Drill	051	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9031	Máy Chà Nhám Băng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	031	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9032	Máy Chà Nhám Giữa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	034	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9035KB	DUSTLESS ORBITAL SANDER	036	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9045B	Máy Chà Nhám Rung Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	016	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9045N	FINISHING SANDER	019	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9201	Disc Sander	035	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9207SPB	Polisher	043	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9218PB	Polisher	037	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9218PBL	Polisher	037	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9227C	Sander Polisher	031	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9401	Belt Sander	027	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9402	Belt Sander	042	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9520B	Angle Grinder	E06	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9523B	100MM ANGLE GRINDER	031A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9523NB	100MM ANGLE GRINDER	021A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9524NB	115MM ANGLE GRINDER	021	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9525B	125MM ANGLE GRINDER	031A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9525NB	125MM ANGLE GRINDER	021	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9526B	Angle Grinder	031A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9526NB	100MM ANGLE GRINDER	021	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9527NB	115MM ANGLE GRINDER	021A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9528B	125MM ANGLE GRINDER	031	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9528NB	125MM ANGLE GRINDER	021A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9741	Wheel Sander	063	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9804	Planer Blade Sharpner	060	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	98202	Sharpener	020	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9910	Máy Chà Nhám Băng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	012	1

682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9911	Máy Chà Nhám Bằng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	012	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	9924DB	Belt Sander	025	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	BAP36	BATTERY ADAPTER	015	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	BAP36	BATTERY ADAPTER	019	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	BCV01	Battery Converter	015	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	BCV01	Battery Converter	033	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	BO4510	Finishing Sander	021	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	BO4901	Finishing Sander	025	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	DP2010	Máy Khoan Tốc Độ Cao Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	022	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	DP4020	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	022	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	DP4021	Máy Khoan Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	022	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	DP4700	Drill	044	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	GV5000	Disc Sander	017	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	GV5010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	GV6000	Disc Sander	017	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	GV6010	Máy Chà Nhám Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	017	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP1010	HAMMER DRILL 10MM	031	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP1030	HAMMER DRILL 10MM	032	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP1300S	HAMMER DRILL 13MM	032B_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP1320S	HAMMER DRILL 13MM	031	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2000	2-Speed Hammer Drill	044	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2010N	Hammer Drill	044	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2020	2-Speed Hammer Drill	044	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2030	2-Speed Hammer Drill	057	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2032	2-Speed Hammer Drill	060	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2033	2-Speed Hammer Drill	060	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2034	2-SPEED HAMMER DRILL 20MM	060A_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2040	2-Speed Hammer Drill	045	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HP2042	2-Speed Hammer Drill	045	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HR2400	Combination Hammer	073	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HR2410	Rotary Hammer	069-1	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	HR2420	ROTARY HAMMER 24MM	069	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	JN3200	Nibbler	018	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	JR3000V	RECIPRO SAW	047	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	JR3000VT	RECIPRO SAW	077B_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	JS1660	Straight Shear	048-1	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	JS1670	Straight Shear	048	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	JS3200	Shear	017	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	JV0600	Máy Cửa Lọng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	001	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	KP0800	Planer	003	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	KP0810	Máy bào	034	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	KP0810C	Máy bào	034	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	LH1040	Table Top Miter Saw	063	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	LH1040F	Table Top Miter Saw	063	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	LS0810	Miter Saw	019	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	M1901	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	009	1

682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	M1902	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	009	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	MT190	Power Planer	009	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	MT191	Power Planer	009	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	MT192	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	009	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	N1900B	Power Planer	009	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	N1923B	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	038	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	NHP1300S	Hammer Drill	032B_	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	PJ7000	Máy Ghép Mộng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	029	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	RP0900	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	016	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	TM3000C	Multi Tool	042	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	TM3010C	Máy Đa Năng Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	042	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	UB1100	Blower	019	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	UB1101	Blower	019	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	UB1102	Blower	021	1
682504-0	Chắn bảo vệ dây 10-85	UB1103	Blower	021	1

Ngày in 19/05/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER**. Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**.
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co